

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ HỌC HÒA NHẬP CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trong khuôn khổ dự án “Xây dựng Tài liệu về Giáo dục hòa nhập, giáo dục cho học sinh di cư, học sinh có hoàn cảnh khó khăn” bài viết tập trung vào việc phân tích đặc điểm của học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và những hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các cấp quản lý và giáo viên nhằm giúp học sinh khuyết tật trí tuệ tham gia học hòa nhập đạt kết quả tốt.

Từ khóa: Khuyết tật trí tuệ, giáo dục hòa nhập, chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhận bài ngày 2.12.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.12.2022

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Quỳnh Hoa; Email: ntqhoa@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Luật Người khuyết tật (số 51/2010/QH12) của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quy định “Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chủ yếu đối với người khuyết tật”. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai giáo dục hòa nhập ở các cấp học và thực tiễn cho thấy tính hiệu quả và khả thi của phương thức giáo dục này bằng các chỉ số về học sinh khuyết tật đi học hòa nhập ngày càng tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng.

Ngày 28/11/2014 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thực hiện Nghị quyết này, ngày 26/12/2018 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Chương trình giáo dục phổ thông 2018) với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cùng với đó là tạo cơ hội bình đẳng về quyền được bảo vệ, chăm sóc, học tập và phát triển, quyền được lắng nghe, tôn trọng và được tham gia của học sinh; đặt nền tảng cho một xã hội nhân văn, phát triển bền vững

và phồn vinh [1].

Giáo dục hòa nhập được thực hiện ở hầu hết các trường mầm non và phổ thông trên toàn quốc từ những năm 1990 cho đến nay. Trong suốt hơn 30 năm thực hiện giáo dục hòa nhập đã đạt được các thành tựu như: Quy mô giáo dục ngày càng được mở rộng, các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện học tập ngày càng tăng; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên về giáo dục hòa nhập được sử dụng có hiệu quả; công tác quản lý và công tác xã hội hóa cũng đem lại kết quả cao. Bên cạnh đó, còn một số thách thức: Số lượng và chất lượng giáo dục hòa nhập còn thấp; hệ thống nguồn nhân lực hỗ trợ giáo dục hòa nhập còn nhiều hạn chế; cơ sở vật chất và các chế độ chính sách chưa đáp ứng được nhu cầu của giáo dục hòa nhập. Khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên các cấp học nói chung và giáo viên dạy học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Chính vì vậy xây dựng Tài liệu “Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở” là điều cần thiết.

Bài báo tập trung vào việc phân tích đặc điểm của học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở và những hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các cấp quản lý và giáo viên.

2. NỘI DUNG

2.1. Đặc điểm học sinh khuyết tật trí tuệ cấp Trung học cơ sở

2.1.1. Khái niệm khuyết tật trí tuệ và giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trí tuệ

Theo Sổ tay chẩn đoán và thống kê những rối loạn tâm thần, phiên bản 5 (DSM –5) định nghĩa: *Khuyết tật trí tuệ là một dạng rối loạn phát triển khởi phát trong quá trình phát triển và tồn tại suốt đời bao gồm cả hạn chế chức năng trí tuệ và thích ứng trong lĩnh vực nhận thức, xã hội và sống độc lập. Học sinh bao gồm có 3 tiêu chí : (1). Hạn chế trong các chức năng trí tuệ, chẳng hạn như: lí luận, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, tư duy trừu tượng, phán đoán, học tập. Các chức năng trí tuệ này được xác định từ việc đánh giá lâm sàng và kiểm tra chỉ số thông minh (IQ) trên từng cá nhân. (2). Hạn chế về các hành vi thích ứng dẫn đến thất bại trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn phát triển về văn hóa xã hội, độc lập cá nhân và trách nhiệm xã hội. Nếu không có sự hỗ trợ, gặp khó khăn trong một hoặc nhiều hơn các hoạt động của cuộc sống hàng ngày, chẳng hạn như thông tin liên lạc, tham gia các hoạt động xã hội, sống tự lập ở nhiều nhiều môi trường khác nhau như tại gia đình, trường học và cộng đồng. (3). Những thiếu hụt về trí tuệ và khả năng thích ứng khởi phát trong thời kỳ phát triển [7].*

Khái niệm Giáo dục hòa nhập hiện đang được thừa nhận và sử dụng tương đối phổ biến ở nước ta đó là phương thức giáo dục cho những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cùng

học với trẻ em khác, trong trường phổ thông ngay tại nơi trẻ sinh sống.

Như vậy có thể hiểu *Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trí tuệ là phương thức giáo dục cho học sinh khuyết tật trí tuệ cùng học với học sinh khác, trong trường phổ thông ngay nơi trẻ sinh sống* [2]

2.1.2. Đặc điểm phát triển của học sinh khuyết tật trí tuệ cấp trung học cơ sở

Học sinh khuyết tật trí tuệ có những đặc điểm tâm lý đặc trưng về nhận thức, kỹ năng xã hội, hành vi cảm xúc. Trong phạm vi bài viết này, chỉ đề cập đến một số những đặc điểm phát triển cơ bản của học sinh khuyết tật trí tuệ liên quan đến việc xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân và dạy học cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở bao gồm:

a. Đặc điểm hoạt động nhận thức

Đặc điểm về hoạt động thần kinh cấp cao: Quá trình hình thành các kiến thức mới diễn ra chậm chạp và không vững chắc. Học sinh gặp khó khăn trong quá trình khái quát hóa các kiến thức của các môn học mới, bài mới [4]. Đặc điểm này là nguyên nhân lý giải cho việc học tập kiến thức mới của học sinh khuyết tật trí tuệ ở cấp trung học cơ sở thường gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian hơn so với các bạn khác, cần sự hỗ trợ, giám sát của giáo viên, bạn cùng lớp.

Đặc điểm về cảm giác và tri giác: Học sinh gặp rất nhiều khó khăn khi học môn toán, liên quan đến các biểu tượng toán học, số học, dấu; Các đặc điểm để phân biệt các dạng văn bản; các mẫu câu. Trong quá trình quan sát, học sinh thường quan sát đại khái, khó khăn trong việc quan sát các chi tiết của các sự vật hiện tượng;

Đặc điểm phát triển trí nhớ: Học sinh gặp khó khăn trong việc ghi nhớ tài liệu học tập, nhanh quên những kiến thức học tập. Ghi nhớ máy móc tốt hơn ghi nhớ ý nghĩa. Giáo viên có thể dựa vào đặc điểm này để lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp để giúp học sinh khuyết tật trí tuệ ghi nhớ được các kiến thức trọng tâm của từng môn học. Ghi nhớ kiến thức kết hợp với việc ứng dụng vào các tình huống thực tế trong cuộc sống hàng ngày.

Đặc điểm phát triển chú ý: Học sinh khuyết tật trí tuệ thường khó tập trung trong thời gian dài, dễ bị phân tán bởi các tác động của yếu tố xung quanh. Khó tập trung cao vào các chi tiết: số, dấu (+), (–) trong môn toán; các số liệu về lịch sử, địa lý. Học sinh dễ bị phân tán, khó tuân theo các chỉ dẫn, khó kiên nhẫn đợi đến lượt, khó kiểm chế các phản ứng nên thường gặp khó khăn khi chơi và tham gia các hoạt động nhóm cùng bạn ở một số tình huống.

Đặc điểm phát triển tư duy: Tư duy của học sinh khuyết tật trí tuệ là tư duy trực

quan, cụ thể, khả năng khái quát hóa yếu. Đối với cấp trung học cơ sở các môn học đòi hỏi tính tư duy rất cao, đặc điểm này khiến cho học sinh khuyết tật trí tuệ gặp khó khăn hơn khi giải quyết các nhiệm vụ học tập so với khi các em học tiểu học.,

b. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ và giao tiếp

Học sinh khuyết tật trí tuệ cấp trung học cơ sở thường có vốn từ ít, phát âm không chính xác, có một số khó khăn về ngôn ngữ như nói ngọng, lắp. Khả năng đọc hay mắc các lỗi như đọc dính từ, bỏ từ, sai từ, không đọc được các từ nhiều âm tiết. Sử dụng từ không theo đúng nghĩa, khó khăn khi chọn từ để thể hiện ý tưởng của mình, không hiểu được những từ có tính chất trừu tượng, đặc biệt gặp khó khăn khi nắm bắt những yêu cầu của người khác. Các em cần nhiều thời gian để tiếp nhận và biểu đạt thông tin bằng ngôn ngữ nói và viết.

c. Đặc điểm Kỹ năng xã hội

Thường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm sự trợ giúp của thầy cô, bạn bè đặc biệt là trong các hoạt động nhóm.

Khả năng tuân thủ những quy định chung trong quá trình tham gia hoạt động học tập, vui chơi của học sinh hạn chế, mất nhiều thời gian để học và nắm bắt các quy định mới.

Thường khó điều chỉnh cảm xúc nên việc kiểm soát các hành vi của bản thân là một thách thức lớn đối với học sinh khuyết tật trí tuệ.

Kỹ năng giải quyết vấn đề của học sinh khuyết tật trí tuệ thường gắn liền với các vấn đề gần gũi, tương đối quen thuộc với học sinh như kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng sinh hoạt, kỹ năng học tập, vui chơi,...

Các mức độ biểu hiện đặc điểm kỹ năng cụ thể: Phụ thuộc hỗ trợ toàn phần, độc lập một phần, độc lập hoàn toàn.

d. Đặc điểm tình cảm – hành vi xã hội

Sự rối loạn trong phát triển tâm lý và thể chất đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển tình cảm, cảm xúc của học sinh khuyết tật trí tuệ, đặc biệt là ở tuổi thanh thiếu niên. Một trong những biểu hiện đặc trưng là có nhiều loại phản ứng mang tính xúc cảm khác nhau: tự vệ – công kích; tự vệ – thụ động [6].

Một số em có hành vi hung dữ; hành động không nhất quán, có những hành vi thiếu suy nghĩ, thiếu tự tin, đa nghi, thiếu tính sáng tạo và niềm đam mê. Nhiều học sinh tự đánh giá cao về bản thân, ích kỷ, không yêu lao động, khả năng đồng cảm hạn chế. Đa số học sinh khuyết tật trí tuệ xuất hiện hành vi bất thường để chống lại cảm giác vô dụng, bối rối của mình.

Có 2 nhóm hành vi thường gặp ở học sinh khuyết tật trí tuệ là: Nhóm các hành vi hướng nội (là hành vi được biểu hiện theo xu hướng vào bên trong, những hành vi này thường không gây phiền nhiễu cho giáo viên và những người xung quanh); Nhóm các hành vi hướng ngoại (là hành vi được biểu hiện theo xu hướng ra bên ngoài, những hành vi này thường gây rất nhiều phiền nhiễu cho giáo viên và những người xung quanh bao gồm các biểu hiện sau: phàn nàn về sức khỏe; lo lắng, âu sầu; các vấn đề xã hội; hành vi hung tính, gây hấn) [5].

2.2. Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở

2.2.1. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở

a. Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật trí tuệ

Để việc dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật trí tuệ đạt hiệu quả, chất lượng, giáo viên cần được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản thông qua các hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng dài hạn hoặc ngắn hạn.

Mục tiêu của các khóa đào tạo này là để giáo viên dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật trí tuệ đạt được những yêu cầu cơ bản:

Về kiến thức

Phân tích được những đặc điểm phát triển tâm sinh lý cơ bản của học sinh khuyết tật trí tuệ ở các lứa tuổi khác nhau. Phân tích được các bước cần phải làm nhằm thu thập thông tin để xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật trí tuệ. Nêu được sự cần thiết và cách thức điều chỉnh chương trình, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật trí tuệ. Trình bày, phân tích được các yêu cầu cơ bản để xây dựng môi trường thuận lợi cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập,...

Về kỹ năng

Đánh giá được khả năng, nhu cầu, điểm mạnh, điểm hạn chế, sở thích, của học sinh khuyết tật trí tuệ trong các hoạt động học tập, sinh hoạt và vui chơi. Phối hợp được với các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân và thực hiện các hoạt động phục hồi chức năng, phát triển kỹ năng đặc thù cho học sinh khuyết tật trí tuệ. Điều chỉnh được nội dung, phương pháp, phương tiện, cách đánh giá kết quả giáo dục, dạy học phù hợp với đặc điểm cá nhân của học sinh khuyết tật trí tuệ. Tổ chức, vận động thiết kế, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, thuận lợi cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập.

Về thái độ

Tin tưởng vào khả năng và sự phát triển để có thể sống tự lập của học sinh khuyết tật trí tuệ. Yêu thương, tôn trọng nhân cách của học sinh và đối xử công bằng giữa học sinh khuyết tật trí tuệ và học sinh không khuyết tật. Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, gia đình, giáo viên khác, học sinh cùng lớp về khả năng, nhu cầu của học sinh khuyết tật trí tuệ.

b. Xây dựng môi trường giáo dục đáp ứng yêu cầu giáo dục học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập.

Về môi trường vật chất

Trong lớp học

Đảm bảo sự phù hợp giữa cấu trúc không gian và tổ chức hoạt động học tập trong lớp học, tức là đảm bảo sự tương tác của giáo viên với học sinh và giữa học sinh với nhau; học sinh khuyết tật trí tuệ được xếp chỗ ngồi ở vị trí gần giáo viên để dễ tiếp cận, quan sát và có các hỗ trợ kịp thời cho học sinh trong quá trình học tập.

Đảm bảo học sinh khuyết tật trí tuệ nhận biết được sự có mặt của mình trong lớp học; Học sinh được ngồi cùng bạn có ý thức, biết quan tâm, giúp đỡ bạn.

Đảm bảo yêu cầu về ánh sáng, bàn ghế đúng kích cỡ, thuận lợi tổ chức hoạt động học tập của học sinh; Có chỗ ngồi ưu tiên phù hợp với những khó khăn của học sinh. Chỗ ngồi cần được cố định; có các biểu tượng riêng giúp học sinh khuyết tật trí tuệ dễ ghi nhớ. Sắp xếp điều chỉnh lại phòng học, không bày biện quá nhiều đồ gây mất tập trung chú ý cho học sinh.

Giảm tối thiểu các tác động bên ngoài gây mất tập trung về: Nhìn – Nghe; Không gian – Cử động; Không xếp học sinh ngồi gần cửa sổ, cửa ra vào.

Hướng dẫn học sinh khuyết tật trí tuệ các nội quy về môi trường học tập (các quy định về thời gian, hành vi; cấu trúc hoạt động); trong lớp cần có các bảng quy định được hình ảnh hóa để giúp học sinh tuân thủ các nội quy đó.

Ngoài lớp học, trong nhà trường

Đảm bảo giữa cấu trúc không gian và tổ chức hoạt động phù hợp để học sinh khuyết tật trí tuệ có thể tham gia tốt vào các hoạt động.

Hệ thống cơ sở vật chất cần đảm bảo an toàn như ban công, hành lang, các song sắt,... Xây dựng đường đi, chỗ vui chơi thuận lợi cho việc di chuyển của mọi học sinh.

Xây dựng hệ thống nước sạch, khu vệ sinh đúng cách, vệ sinh sạch sẽ, có các chỉ dẫn rõ ràng,...

Về môi trường tâm lý

Học sinh khuyết tật trí tuệ chỉ có thể học tập, sinh hoạt với các bạn khác trong trường lớp nếu em học được cách hoạt động cùng nhau và ngược lại học sinh không khuyết tật cũng cần học cách để chơi, giao tiếp, hoạt động cùng các bạn học sinh khuyết tật trí tuệ.

Giáo viên chính là cầu nối quan trọng tạo nên mối quan hệ gắn bó này. Trong lớp học hòa nhập, khi có học sinh khuyết tật trí tuệ tham gia học, giáo viên cho các học sinh khác tìm hiểu về các phương tiện, dụng cụ hỗ trợ, những khó khăn, nhu cầu của học sinh khuyết tật trí tuệ.

Tổ chức các hoạt động làm quen, các hoạt động trải nghiệm để các em có thêm nhiều cơ hội hiểu nhau hơn. Trao đổi với các học sinh khác trong lớp về những khó khăn của học sinh khuyết tật trí tuệ; các nhiệm vụ học tập mà các bạn ấy phải hoàn thành, để học sinh chấp nhận và có sự trợ giúp phù hợp với học sinh khuyết tật trí tuệ nhằm tạo cho các em một môi trường học tập thân thiện và an toàn.

Về tài liệu, trang thiết bị dạy học

Tài liệu dạy học: Sách giáo khoa, hệ thống các bài đọc, bài toán, phiếu bài tập được thiết kế riêng cho học sinh khuyết tật trí tuệ.

Thiết bị dạy học: Gồm các thiết bị dạy học phổ thông được điều chỉnh và thiết bị dạy học đặc thù cho học sinh khuyết tật trí tuệ trong đó tập trung vào các đồ dùng trực quan, sinh động, đồ chơi, các đồ vật thật; mô hình, biểu đồ, sơ đồ minh họa, bản dành cho học sinh bại não; bút viết có hỗ trợ; máy tính, máy chiếu, máy phóng to chữ, loa,...

*c. Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trí tuệ cấp trung học cơ sở**Phối hợp với gia đình trong giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trí tuệ*

Vai trò của gia đình: Gia đình luôn giữ vai trò hàng đầu, là yếu tố quyết định đối với việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nói chung và trẻ em khuyết tật trí tuệ nói riêng. Các thành viên trong gia đình thường là người phát hiện sớm những khó khăn của học sinh khuyết tật trí tuệ khi tham gia sinh hoạt và học tập; thường hiểu đúng và rõ những đặc điểm về thể chất, tinh thần, nhu cầu, khả năng của học sinh khuyết tật trí tuệ.

Thông qua các hoạt động chung hàng ngày diễn ra một cách tự nhiên hoặc có chủ định mà các thành viên trong gia đình tiến hành các hoạt động giáo dục ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của học sinh khuyết tật trí tuệ; có điều kiện chủ động kết nối các nguồn lực trong chăm sóc giáo dục học sinh khuyết tật trí tuệ cấp trung học cơ sở, ...

Phối hợp với cộng đồng trong giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trí tuệ

Vai trò, chức năng của cộng đồng: Phát hiện các nhu cầu của học sinh khuyết tật trí tuệ và gia đình học sinh khuyết tật trí tuệ tại cộng đồng. Chia sẻ tâm tư tình cảm với gia đình học sinh khuyết tật trí tuệ về những thuận lợi và khó khăn trong quá trình chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật trí tuệ. Phát hiện các nhu cầu của học sinh khuyết tật trí tuệ và gia đình học sinh khuyết tật trí tuệ tại cộng đồng. Tham gia hỗ trợ học sinh khuyết tật trí tuệ tham gia giáo dục hòa nhập.

Gia đình và cộng đồng là những lực lượng quan trọng trong việc huy động và tạo điều kiện thuận lợi giúp học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở đạt kết quả.

2.2.2. Điều chỉnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 dành cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở

Đối với thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 dành cho học sinh khuyết tật trí tuệ cần được điều chỉnh nhằm phù hợp với đặc điểm phát triển và khả năng học tập của các em. Việc điều chỉnh được thể hiện trong việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, điều chỉnh phương pháp, tài liệu và học liệu, cách tương tác trong dạy học và cách đánh giá kết quả học tập của học sinh khuyết tật trí tuệ cấp trung học cơ sở.

a. Điều chỉnh mục tiêu

Điều chỉnh được coi là vấn đề cốt lõi, mang tính quyết định đối với sự thành công của giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trí tuệ “Điều chỉnh là sự thay đổi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức và đánh giá kết quả dạy học và giáo dục phù hợp với nhu cầu, khả năng và hứng thú nhằm phát triển đến mức tối đa tiềm năng và năng lực của học sinh”. Những vấn đề điều chỉnh đều hướng đến việc đáp ứng nhu cầu và khả năng đa dạng của học sinh khuyết tật trí tuệ trong môi trường giáo dục hòa nhập ở nhà trường.

Điều chỉnh mục tiêu học tập thể hiện ở sự thay đổi trong mức độ đạt được mục tiêu ở mỗi bài học. Điều chỉnh mục tiêu dạy học là điều kiện tiên quyết đảm bảo định hướng tổ chức các hoạt động học tập, sự thành công trong dạy học của giáo viên và sự lĩnh hội kiến thức có hiệu quả của học sinh đạt mục tiêu học tập đã đề ra. Thông qua nội dung và hoạt động điều chỉnh này, học sinh có nhiều cơ hội lựa chọn mục tiêu học tập. Đối với giáo viên, đây là một phương thức để thực hiện cá thể hoá trong dạy học theo hướng tiếp cận năng lực cá nhân của mỗi học sinh. Cá nhân hoá là nhân tố khuyến khích hứng thú học tập của học sinh; Học sinh được lựa chọn mục tiêu học tập của mình cũng là cách phát huy tác dụng của việc cá nhân hóa đó.

b. Điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với năng lực học sinh

Mỗi học sinh đều có những năng lực và nhu cầu khác nhau, do vậy giáo viên cần điều chỉnh thay đổi nội dung và yêu cầu sao cho phù hợp với khả năng của mỗi học sinh khuyết tật trí tuệ. Nội dung dạy học đã được thiết kế nhằm đạt được mục tiêu dạy học, được thể hiện và sắp xếp theo hệ thống, trình tự logic chặt chẽ trong các môn học cụ thể.

Mỗi môn học thường được sắp xếp theo các chủ đề, mỗi chủ đề gồm nhiều bài học, mỗi bài học chứa đựng một số lượng kiến thức, kỹ năng nhất định. Bài học là đơn vị cơ bản của quá trình dạy học, trong mỗi bài gồm có nội dung kiến thức, các kỹ năng cần luyện tập, những nội dung và hình thức ôn tập, kiểm tra. Do vậy, mỗi môn học giáo viên cần thiết kế bài học có hiệu quả trong đó có sự điều chỉnh về nội dung cho phù hợp với từng học sinh khuyết tật trí tuệ.

Điều chỉnh nội dung học tập cho học sinh khuyết tật trí tuệ bao gồm: Điều chỉnh khối lượng của kiến thức theo cách đơn giản hóa. Điều chỉnh về mức độ vận dụng kiến thức của học sinh.

c. Điều chỉnh về phương pháp dạy học

Với đặc điểm về phát triển nhận thức của học sinh khuyết tật trí tuệ cấp trung học cơ sở các em cần có phương pháp dạy học linh hoạt: Tăng cường sử dụng các phương pháp trực quan; Xây dựng các bài tập phù hợp với khả năng và năng lực của mỗi học sinh khuyết tật trí tuệ để học sinh được luyện tập lặp đi lặp lại các kiến thức bài học. Hạn chế sử dụng nhóm phương pháp dùng lời. Nếu sử dụng nhóm phương pháp này, giáo viên cần điều chỉnh ngôn ngữ cho phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh và kết hợp với trực quan hình ảnh nhằm hỗ trợ học sinh hiểu nhiệm vụ tốt hơn.

Tăng cường ứng dụng các công nghệ dạy học 4.0. Tổ chức các phương pháp dạy học theo nhóm, nhóm hai bạn cùng tiến, nhóm 4 bạn chia sẻ giúp đỡ học sinh khuyết tật trí tuệ học các bài trong các giờ học. Thiết kế các trò chơi học tập ứng dụng các kiến thức trong các bài học giúp học sinh khuyết tật trí tuệ tham gia học tập tích cực hơn. Thường xuyên vận dụng các phương pháp khuyến khích, động viên, khen thưởng khi học sinh khuyết tật trí tuệ tham gia học tập có hiệu quả và bước đầu có tiến bộ.

Tóm lại, các phương pháp dạy học cần kích thích khả năng, phát huy nội lực của học sinh khuyết tật trí tuệ, nâng cao vai trò chủ động, tích cực cá nhân của mỗi em.

d. Điều chỉnh tài liệu, thiết bị dạy học

Tài liệu, thiết bị dạy học là điều kiện thiết yếu đảm bảo cho học sinh khuyết tật trí tuệ tham gia vào các hoạt động học tập. Bên cạnh tài liệu, thiết bị dạy học dùng chung cho học sinh toàn lớp còn có tài liệu, thiết bị dạy học riêng phù hợp với đặc điểm nhận thức và hứng thú của học sinh khuyết tật trí tuệ. Sự điều chỉnh này gắn liền với nội dung

bài học, môn học và các phương pháp dạy học mà giáo viên sẽ sử dụng trong quá trình dạy học.

Điều chỉnh tài liệu, học liệu bao gồm: Sắp xếp các tư liệu trong sách; Các bài khóa trong bảng hình và các tài liệu khác; Các bài khoá trọng tâm; Sử dụng tài liệu bổ trợ; Các phương tiện hỗ trợ cho việc ghi chép; Tài liệu in chữ to; Các thiết bị đặc biệt hỗ trợ bao gồm: máy tính, video, thiết bị điện tử, điện thoại.

e. Điều chỉnh cách tương tác trong dạy học học sinh khuyết tật trí tuệ

Học sinh khuyết tật trí tuệ gặp khó khăn trong tiếp nhận và xử lý thông tin dẫn đến hạn chế trong việc thực hiện theo các chỉ dẫn và nắm bắt được các nội dung cốt lõi mà giáo viên muốn truyền đạt. Nhiều em có xu hướng thụ động, không đặt các câu hỏi, hay yêu cầu trợ giúp.

Trên thực tế, trong lớp học có đông học sinh, giáo viên sẽ không chú ý được đến học sinh khuyết tật trí tuệ điều đó làm ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh. Chính vì vậy, việc sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù để tăng khả năng tương tác với học sinh khuyết tật trí tuệ là điều rất cần thiết. Các phương pháp dạy mà giáo viên có thể sử dụng để hỗ trợ tương tác giao tiếp với học sinh là: Giao tiếp đơn giản và lặp lại; Tăng cường sử dụng tranh, đồ vật thật và chứng minh bằng thực tế; Giao tiếp bằng tranh.

f. Điều chỉnh cách đánh giá học sinh khuyết tật trí tuệ

Điều chỉnh đánh giá là một khâu rất quan trọng trong việc thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trí tuệ cấp trung học cơ sở. Đánh giá học sinh khuyết tật trí tuệ theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính.

Học sinh khuyết tật trí tuệ có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục trung học cơ sở được đánh giá, xếp loại theo các quy định như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập.

Học sinh khuyết tật trí tuệ không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục trung học cơ sở được đánh giá dựa trên sự nỗ lực, tiến bộ của học sinh và không xếp loại đối tượng này.

Đánh giá học sinh khuyết tật trí tuệ là đánh giá cả quá trình em học tập ở các môn và đặc biệt quan tâm đến việc chuyển giao, vận dụng các kiến thức vào thực tiễn cuộc sống. Hình thức kiểm tra: kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

Nội dung đánh giá: Đánh giá kết quả lĩnh hội kiến thức. Đánh giá rèn luyện kỹ năng: Xem xét học sinh đã vận dụng các kỹ năng: giao tiếp thích ứng và kỹ năng sống đã học vào thực tế. Việc đánh giá dựa vào mục tiêu, kế hoạch giáo dục cá nhân theo các tiêu

chí: tiến bộ rõ rệt – có tiến bộ – ít tiến bộ. Đánh giá thái độ: Những hành vi, cách cư xử đối với chính bản thân, với mọi người, với công việc trong đời sống hằng ngày.

Phương pháp đánh giá: Phương pháp quan sát; phương pháp phỏng vấn; đánh giá sản phẩm của học sinh và đánh giá bằng trắc nghiệm

3. KẾT LUẬN

Để giúp cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp trung học cơ sở có hiệu quả cần nâng cao nhận thức về đặc điểm phát triển; khả năng nhu cầu của học sinh khuyết tật trí tuệ cấp trung học sơ sở; chuẩn bị điều kiện thực hiện chương trình gồm xây dựng đội ngũ nhân lực giáo viên; xây dựng về cơ sở vật chất; trang thiết bị; đồ dùng dạy học. Đặc biệt, một trong những yếu tố quyết định sự thành công của giáo dục hòa nhập đó là Điều chỉnh thực hiện chương trình bao gồm điều chỉnh về mục tiêu; điều chỉnh nội dung; điều chỉnh trang thiết bị, đồ dùng dạy học; điều chỉnh phương pháp dạy học và điều chỉnh trong đánh giá.

Huy động sự tham gia của cán bộ quản lý; cha mẹ và chính quyền địa phương; xác định giáo dục hòa nhập là phương thức chủ yếu nhằm đảm bảo sự bình đẳng, công bằng trong giáo dục cho học sinh khuyết tật trí tuệ, tạo điều kiện tốt nhất giúp các em hòa nhập cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*.
2. Nguyễn Xuân Hải (2018), *Giáo trình Quản lý Giáo dục hòa nhập*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Lê Đình Trung – Phan Thị Thanh Hội, (2019), *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực cho người học ở trường phổ thông*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Trần Thị Lệ Thu (2003), *Đại cương giáo dục trẻ chậm phát triển trí tuệ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Hoàng Yến & Đỗ Thị Thảo (2010), *Đại cương trẻ khuyết tật trí tuệ*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2012), *Giáo dục đặc biệt và những thuật ngữ cơ bản*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. American Psychiatric Association Washington DC (2013); *DSM 5: Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders 5th edition*.

THE INSTRUCTION FOR IMPLEMENTING THE GENERAL EDUCATION PROGRAM 2018 FOR STUDENTS WITH INTELLECTUAL DISABILITIES

Abstract: *Within the framework of the project "Building documents on inclusive education, education for migrant students and students with difficult circumstances" the article focuses on analyzing the characteristics of students with disabilities. Integrative intelligence at lower secondary level and guidelines for the implementation of the 2018 General Education program for administrators and teachers to help students with intellectual disabilities participate in inclusive learning with good results.*

Keywords: *Intellectual disability, inclusive education, General Education program 2018.*